

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **47/2022/DS-ST**

Ngày: 19/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ G; địa chỉ: tầng 1 và 2, tòa nhà PVL T, số 5 đường D1, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1989, chức vụ: chuyên viên tổ tụng của Công ty Luật TNHH MTV S; địa chỉ: số 89 H, phường X, quận L, thành phố Đ.

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:* anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh N.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2022 và tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: vào ngày 10/12/2016, chị Nguyễn Thị Mỹ L ký hợp đồng tín dụng số 20161215-0007514 với Công ty tài chính TNHH V (gọi tắt là FC) vay số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.539.407 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.024.000 đồng, tháng cuối cùng 1.987.407 đồng, bắt đầu từ ngày 16/01/2017. Thực hiện hợp đồng, chị L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho FC 10 lần với tổng số tiền đã trả là 20.336.000 đồng. Kể từ ngày 20/10/2017 đến nay, chị L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 28/9/2018, khoản nợ của chị L đã được FC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0005. Nay Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu Tòa án buộc chị L có nghĩa vụ trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ còn lại là 28.203.407 đồng, trong đó nợ gốc là 21.714.589 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16/12/2018 là 6.488.818 đồng.

Tại bản tự khai, bị đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: vào ngày 10/12/2016 chị có vay của FC số tiền 31.650.000 đồng, chị đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị đã trả được 20.336.000 đồng. Chị đề nghị chia 03 lần để trả số tiền nợ gốc còn lại là 21.714.589 đồng và đề nghị miễn số tiền nợ lãi là 6.488.818 đồng. Số tiền vay trên chị sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, nhưng anh H vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Mỹ L cư trú tại thôn T, xã P, huyện S, tỉnh N. Nguyên đơn nhận chuyển nhượng khoản nợ từ FC, do đó nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ của FC. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị L trả tổng số tiền 28.203.407 đồng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 20161215 - 0007514 ngày 10/12/2016, được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự

nguyên. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số 20161215-0007514 ngày 10/12/2016, chị Nguyễn Thị Mỹ L vay của FC số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.024.000 đồng, tháng cuối cùng 1.987.407 đồng, bắt đầu từ ngày 16/01/2017. Tuy nhiên, đến nay chị L mới trả được tổng số tiền 20.336.000 đồng, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày 20/10/2017, chị L không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu chị L trả một lần tổng số tiền là 28.203.407 đồng, trong đó nợ gốc là 21.714.589 đồng và nợ lãi 6.488.818 đồng tính đến ngày 16/12/2018 là có căn cứ.

Hợp đồng tín dụng chỉ mình chị L ký kết với FC, không có văn bản ủy quyền của anh Nguyễn Văn H. Tại bản tự khai chị L cho rằng chị vay để tiêu xài cá nhân không sử dụng chung cho gia đình và Công ty TNHH Mua bán nợ G chỉ yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu anh H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với chị L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị L có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 28.203.407 đồng, trong đó nợ gốc là 21.714.589 đồng và nợ lãi là 6.488.818 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L phải chịu quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ

G tổng số tiền 28.203.407 đồng, trong đó nợ gốc là 21.714.589 đồng và nợ lãi là 6.488.818 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L phải chịu là 1.410.000 (*Một triệu bốn trăm mười nghìn*) đồng. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 705.000 (*Bảy trăm lẻ năm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004727 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Sen

